TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày: 28/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Khả Tú

Bà Võ Thị Thanh Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Phan Hoài H - sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Thường trú: 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Tấn N và bà Nguyễn Thị Thu H1; Bị cáo có 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phù Ngọc L - sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở hiện nay: 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phù A P và bà Lý A M; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Thu H1- sinh năm: 1961 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Thường trú: 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Tấn P1 (chết) và bà Phạm Thị X; Bị cáo có chồng và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 16/9/2022, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hải D (vắng mặt)

Thường trú: 42/2 ấp C2, xã TX, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 16/9/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn kiểm tra hành chính nhà số 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM (do bà Nguyễn Thị Thu H1 là chủ hộ) phát hiện bắt quả tang Phan Hoài H, Phù Ngọc L đang bán trái phép chất ma túy cho người nghiện Nguyễn Hải D, thu giữ trên tay của L 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy (ký hiệu m1), thu giữ trong túi quần của L 03 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy (ký hiệu m2). Lúc này, bà Nguyễn Thị Thu H1 (mẹ của H) chạy vào trong phòng ngủ lấy 01 gói ma túy (ký hiệu m3, được giấu dưới nệm của H1) để phi tang thì bị bắt qua tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, H và L khai nhận cả hai chung sống với nhau như vợ chồng và đều nghiện ma túy. H và L bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy H mua của một người thanh niên tên V1 (không rõ lai lịch) ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đem về cất giấu tại nhà số 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM và phân nhỏ ra bán. H và L đã bán ma túy cho D 04 lần: Lần thứ nhất là vào khoảng 12 giờ ngày 14/9/2022, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy đá; Lần thứ hai là vào khoảng 15 giờ ngày 15/9/2023, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy đá; Lần thứ ba là vào khoảng 10 giờ ngày 16/9/2023, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy đá; Lần thứ tư thì bị bắt quả tang như trên. Các lần mua bán ma túy này D đều đến nhà hỏi H để mua, H đồng ý bán, và kêu L giao ma túy cho D và lấy tiền. Lời khai của H và L phù hợp với lời khai của D.

H1 khai nhận biết H và L bán ma túy, nhưng trước đó không tham gia và không biết chi tiết việc mua bán cho các con nghiện như thế nào, chỉ đến khoảng 11 giờ 00 ngày 16/9/2022, H đi mua ma túy về đưa cho H1 kêu cất giấu giùm để bán cho người nghiện, thì H1 lấy ma túy cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ của H1. Khi thấy H bị bắt, H1 sợ quá vào lấy gói ma túy ra để phi tang thì bị bắt. Lời khai của H1 phù hợp với lời khai của H, L.

Ngoài ra, H và L còn khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 90.000đồng và cả hai tiêu xài chung hết số tiền này.

Tại bản kết luận giám định số: 5358/KLGĐ – MT ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận đối với 03 gói niêm phong (ma túy bị thu giữ):

Gói 1: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1902g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7852g, loại Methamphetamine.

Gói 3: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,8087g, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói ma túy đã niêm phong số vụ: 1095/2022(1), 1095/2022(2), 1095/2022(3) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động Redme: Thu giữ của Phù Ngọc L. L sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc cá nhân, không sử sụng vào việc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động Nokia: Thu giữ của Phan Hoài H, được H sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động Nokia: Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H1. H1 sử dụng điện thoại này vào việc liên lạc cá nhân, không sử sụng vào việc mua bán ma túy;

- Số tiền 200.000đồng tiền Việt Nam: Thu giữ của Nguyễn Hải D, đây là tiền D dùng để mua ma túy.

Đối với tên V1 (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho V2, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có kết quả đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hải D là người nghiện ma túy để sử dụng, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKS-HM ngày 26/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố bị cáo Phan Hoài H và bị cáo Phù Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự), truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Hoài H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Phan Hoài H từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phù Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Phù Ngọc L từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong ghi số vụ 1095/22; Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của H và số tiền 200.000đồng; Trả lại cho Phù Ngọc L 01 điện thoại di động Redme, trả lại cho Nguyễn Thị Thu H1 01 điện thoại di dộng Nokia.

- Buộc bị cáo Phan Hoài H và Phù Ngọc L nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 90.000đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của của Phan Hoài H, Phù Ngọc L, Nguyễn Thị Thu H1 phù hợp với các vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] H và L bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 8/2022 đến ngày bị bắt. Nguồn ma túy là do H mua của một người thanh niên tên V1 (không rõ lai lịch) ở quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh đem về cất giấu tại nhà số 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM và phân nhỏ ra bán cho người nghiện. H và L đã bán ma túy cho D 04 lần tại nhà của H, địa chỉ số 54 Ấp V, xã XTT, huyện HM: Lần thứ nhất là vào khoảng 12 giờ ngày 14/9/2022, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy; Lần thứ hai là vào khoảng 15 giờ ngày 15/9/2023, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy; Lần thứ ba là vào khoảng 10 giờ ngày 16/9/2023, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy; Lần thứ tư là vào 14 giờ ngày 16/9/2023, H và L bán cho D 200.000đồng ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ trên tay của L 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy (ký hiệu m1), thu giữ trong túi quần của L 03 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy (ký hiệu m2). Trong các lần mua bán ma túy này, D đều đến nhà hỏi H để mua, H đồng ý bán, L là người giao ma túy cho D và lấy tiền.

[3.2] Nguyễn Thị Thu H1 là mẹ của H. H1 biết H và L mua bán ma túy nhưng trước đó không tham gia, không biết chi tiết về việc mua bán ma túy cho các con nghiện. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/9/2022, H đi mua ma túy về đưa cho H1 kêu cất giấu giùm để bán cho người nghiện, thì H1 lấy ma túy cất giấu dưới nệm trong phòng ngủ của H1. Khi thấy H và L bị công an kiểm tra bắt quả tang vào ngày 16/9/2023, H1 vào lấy gói ma túy ra để phi tang thì bị bắt quả tang, bị thu giữ gói ma túy (ký hiệu m3).

[3.3] Tại bản kết luận giám định số: 5358/KLGĐ – MT ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận đối với 03 gói niêm phong (ma túy bị thu giữ):

- Gói 1: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1902g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7852g, loại Methamphetamine.

- Gói 3: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m3 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 19,8087g, loại Methamphetamine.

[3.4] Hành vi nêu trên của Phan Hoài H, Phù Ngọc L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, có khối lượng chất ma túy từ 05 gam đến dưới 30 gam; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.5] Nguyễn Thị Thu H1 biết việc H và L mua bán ma túy, vào ngày 16/9/2022 H1 đồng ý cất giấu ma túy (khối lượng 19,8087g, loại Methamphetamine) cho H để bán. Vì vậy, H1 là đồng phạm giúp sức cho H và L. Hành vi của H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.6] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo các điều khoản đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4.3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H đóng vai trò chính trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, là người mua ma túy, phân nhỏ ma túy để bán, thỏa thuận về việc mua bán ma túy với người nghiện, L là người giao ma túy và nhận tiền, H1 là người giúp sức. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với tên V1 là người bán ma túy cho H nhưng chưa rõ lai lịch, và Nguyễn Hải D là người nghiện mua ma túy để sử dụng nhưng không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 03 gói niêm phong ghi số vụ 1095/2022 (1), 1095/2022 (2), 1095/2022 (3) là ma túy còn lại sau giám định: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, sau nắp lưng có có dán hình màu cam và vàng có ghi chữ "ARS" (thu giữ của H), số tiền 200.000đồng sử dụng vào việc mua bán ma túy: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Trả lại cho Phù Ngọc L 01 điện thoại di động Redme, trả lại cho Nguyễn Thị Thu H1 01 điện thoại di dộng Nokia theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Buộc bị cáo Phan Hoài H, Phù Ngọc L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 90.000đồng (chín mươi ngàn đồng) theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Đối với bị cáo H và L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng. Bị cáo H1 được miễn án phí do là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phan Hoài H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phan Hoài H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

2. Căn cứ điểm điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phù Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phù Ngọc L 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

3. Căn cứ điểm điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022.

4. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo Phan Hoài H, Phù Ngọc L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 90.000đồng (chín mươi ngàn đồng).

5. Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong ghi số vụ 1095/2022 (1), 1095/2022 (2), 1095/2022 (3) bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã cũ, qua sử dụng, sau nắp lưng có có dán hình màu cam và vàng có ghi chữ "ARS"); Số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trả lại cho Phù Ngọc L 01 điện thoại di động Redme.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thu H1 01 điện thoại di dộng hiệu Nokia (đã cũ, qua sử dụng, sau nắp lưng có dán hình màu đỏ, xanh, trắng, có chữ "PERFORMANCE").

(Các đồ vật trên được ghi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

6. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Hoài H và bị cáo Phù Ngọc L, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H1 được miễn án phí.

7. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

8. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam